### ĐẠI HỌC HUẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# *Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 6 năm 2015*

# CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG

# SỞ HỮU TRÍ TUỆ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC HUẾ

# GIAI ĐOẠN 2015 - 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

## 1. Sự cần thiết và căn cứ ban hành chiến lược sở hữu trí tuệ

***1.1. Sự cần thiết phải ban hành chiến lược sở hữu trí tuệ***

Tài sản trí tuệ ngày càng khẳng định vai trò là yếu tố cơ bản tạo nên giá trị của các đơn vị sự nghiệp và nâng cao tính cạnh tranh của các đơn vị sự nghiệp trên thị trường. Trong điều kiện hội nhập quốc tế, với cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay thì tài sản sở hữu trí tuệ là một trong các yếu tố tạo nên tài sản, thương hiệu của Trường Đại học Khoa học Huế (ĐHKH). Xây dựng chiến lược để phát triển, khai thác hệ thống quản lý hữu hiệu tài sản sở hữu trí tuệ giúp cho Trường ĐHKH có tính cạnh tranh cao, nâng cao thương hiệu đại học và góp phần xây dựng Trường ĐHKH trở thành đại học có uy tín ở khu vực và cả nước.

Chiến lược sở hữu trí tuệ của Trường ĐHKH bao gồm chính sách xác lập, khai thác quyền sở hữu trí tuệ. Trên cơ sở chiến lược, sẽ ban hành các quy định cụ thể về quản lý, khai thác và bảo vệ giá trị tài sản trí tuệ hữu hiệu trong Nhà trường.

***1.2. Các căn cứ ban hành***

1. Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 ngày 29 tháng 11 năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

2. Luật Chuyển giao công nghệ ngày 20 tháng 01 năm 2006 và sửa đổi bổ sung 2008;

3. Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

4. Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

5. Nghị định 88/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2010 Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng;

6. Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại các cơ sở giáo dục đại học;

7. Quyết định số 2204/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015;

8. Quyết định số 269/QĐ-ĐHH-KHCN ngày 29 tháng 12 năm 2009 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy định về quản lý hoạt động Sở hữu trí tuệ tại các đơn vị trực thuộc Đại học Huế;

9. Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

10. Quyết định số 1369/QĐ-ĐHH-KHCN ngày 28 tháng 6 năm 2011 của Giám đốc Đại học Huế ban hành về quản lý đề tài khoa học và công nghệ tại các đơn vị trực thuộc Đại học Huế;

11. Quyết định số 1992/QĐ-ĐHH ngày 5 tháng 10 năm 2012 của Giám đốc Đại học Huế ban hành về kế hoạch chiến lược phát triển Đại học Huế giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn 2020.

12. Chiến lược phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ của Đại học Huế giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

## 2. Thực trạng hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường ĐHKH

### *2.1. Các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ tại Trường ĐHKH*

Trường ĐHKH là đơn vị đào tạo đa ngành đa lĩnh vực, gồm khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn. Hiện tại Trường bao gồm 14 khoa, 1 bộ mô trực thuộc, 7 phòng chức năng, 6 trung tâm. Trường ĐHKH hiện đang sở hữu một số lượng lớn các đối tượng là quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp. Các đối tượng sở hữu trí tuệ trong Trường ĐHKH chủ yếu là: các sản phẩm khoa học là đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, sách chuyên khảo, giáo trình đại học và sau đại học mà Trường ĐHKH ký hợp đồng với tác giả hoặc nhóm tác giả đã được nghiệm thu theo quy định. Các đề tài nghiên cứu khoa học rất đa dạng bao gồm các đề tài nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn. Nhiều kết quả đề tài nghiên cứu khoa học có thể thương mại mang lại nguồn thu đáng kể cho Trường ĐHKH.

Ngoài ra còn có hệ thống các bài báo, báo cáo khoa học quốc tế do các giảng viên, chuyên gia đầu ngành trong Nhà trường công bố trên các tạp chí có giá trị trong nước và quốc tế.

Với đội ngũ bao gồm 328 giảng viên, tỷ lệ giảng viên có trình độ từ Thạc sĩ trở lên chiếm trên 87%, trong đó có 2 giáo sư, 39 phó giáo sư, 79 tiến sĩ thuộc các lĩnh vực khác nhau, Trường ĐHKH là một trong số những trung tâm nghiên cứu khoa học đa ngành, đa lĩnh vực tạo ra nhiều tài sản trí tuệ có giá trị đóng góp to lớn vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội khu vực miền Trung – Tây Nguyên và cả nước.

### *2.2. Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thác thức*

#### 2.2.1. Điểm mạnh

- Đã kiện toàn bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động SHTT của Trường.

- Đã thành lập mạng lưới cộng tác viên đến các khoa, bộ môn, trung tâm trực thuộc Trường.

- Hình thành được hệ thống quản lý tài sản trí tuệ, nhất là các kết quả nghiên cứu khoa học.

- Sử dụng, khai thác có hiệu quả một số các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ trong học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

- Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Nhà trường lớn mạnh và có trình độ cao, đối tượng cần bảo hộ sở hữu trí tuệ phong phú, đa dạng. Các nhà khoa học đã quan tâm đến việc đăng ký quyền sở hữu trí tuệ cho các kết quả nghiên cứu của mình.

- Công tác sở hữu trí tuệ đang được sự quan tâm của Nhà nước, các Bộ chủ quản, đặc biệt là Cục Sở hữu trí tuệ của Bộ Khoa học và công nghệ, và của Đại học Huế.

#### 2.2.2. Điểm yếu

- Nhìn chung nhận thức của cán bộ viên chức, giảng viên và sinh viên về SHTT trong hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy và học tập còn hạn chế.

- Chưa phân định rõ quyền của Đại học Huế và Nhà trường với vai trò là chủ sở hữu và chủ nhiệm đề tài đối với các đề tài nghiên cứu bằng ngân sách nhà nước.

- Chưa xác định rõ chủ thể nào có quyền khai thác/đăng ký quyền sở hữu trí tuệ đối với các đối tượng phải đăng ký.

- Chưa phân định rõ quyền của Đại học Huế và Nhà trường đối với các đối tượng chủ yếu của quyền sở hữu trí tuệ là quyền tác giả, quyền sáng chế.

- Chưa có cơ chế phân định rõ quyền sở hữu đối với tác phẩm khoa học cũng như đối với các kết quả nghiên cứu khoa học từ đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh giữa Ủy ban nhân dân các Tỉnh với Đại học Huế và Nhà trường.

- Việc đăng ký và cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích còn chưa được cán bộ quan tâm.

- Việc quảng bá, thương mại hóa các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ trong Nhà trường chưa sâu rộng và hiệu quả.

#### 2.2.3. Cơ hội và thách thức

- Các quy định về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ngày càng hoàn thiện tạo cơ sở cho bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong Nhà trường.

- Các tài sản trí tuệ trong Nhà trường phong phú, đa dạng và có nhiều tiềm năng chuyển giao.

- Hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng tạo ra nhiều cơ hội tiếp cận hệ thống quản lý, khai thác tài sản trí tuệ của các trường đại học danh tiếng.

- Phân cấp giữa đại học vùng và các trường đại học thành viên có ảnh hưởng đến công tác điều hành, phối hợp quản lý và khai thác tài sản trí tuệ.

## 3. Nội dung chiến lược phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường ĐHKH giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

### *3.1. Quan điểm và nguyên tắc hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường ĐHKH giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*

a. Phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ gắn liền với nhiệm vụ đào tạo đại học, sau đại học theo hướng hiện đại, gắn hoạt động sở hữu trí tuệ với việc giải quyết các yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội.

b. Bảo đảm sự chỉ đạo, lãnh đạo thống nhất của Nhà trường đối với hoạt động sở hữu trí tuệ trên cơ sở định hướng và chiến lược phát triển hoạt động SHTT của ĐH Huế; tăng cường tính độc lập tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các nhà nghiên cứu, giảng viên trong việc thực hiện các hoạt động sở hữu trí tuệ.

c. Phát triển đồng bộ hoạt động sở hữu trí tuệ trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ của Nhà trường; chú trọng tập trung phát triển các lĩnh vực mà Nhà trường có thế mạnh, đặc biệt là các lĩnh vực có tính ứng dụng thực tế cao và nhu cầu xã hội đang cấp thiết.

d. Ưu tiên phát triển các hoạt động tạo ra các tài sản có giá trị SHTT cao và hỗ trợ xác lập bảo hộ tài sản trí tuệ; bảo đảm quyền lợi hợp pháp trong việc thương mại hóa tài sản trí tuệ.

e. Tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, chế độ đãi ngộ nhằm phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ; tăng đầu tư về cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm chuyên ngành phục vụ cho hoạt động sở hữu trí tuệ.

g. Phối hợp chặt chẽ trong việc phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ giữa Nhà trường với Đại học Huế và với các đơn vị thành viên của Đại học Huế; tăng cường hợp tác giữa Nhà trường với địa phương và doanh nghiệp, với các cơ sở giáo dục đại học trong nước, các đại học có uy tín trong khu vực.

h. Tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của các chủ thể khác, ngăn ngừa hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

### *3.2. Mục tiêu chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường ĐHKH giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*

#### 3.2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển, quản lý và thương mại hóa tài sản trí tuệ thuộc các lĩnh vực khoa học và công nghệ của Trường ĐHKH; đưa tài sản trí tuệ trở thành động lực then chốt thúc đẩy hoạt động sáng tạo trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

#### 3.2.2. Mục tiêu cụ thể

* *Về tổ chức quản lý*

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, Trường ĐHKH xây dựng kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ trung và dài hạn phù hợp với thế mạnh và nhiệm vụ đào tạo được giao. Cụ thể là:

- Đến năm 2015, Nhà trường sẽ có quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ.

- Đến năm 2016, Nhà trường sẽ hoàn thành công tác kiện toàn tổ chức quản lý sở hữu trí tuệ. Trong đó, Phòng Khoa học Công nghệ - Hợp tác Quốc tế của Trường sẽ phối hợp với Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Trung tâm Ươm tạo và Chuyển giao Công nghệ của Đại học Huế để làm các đơn vị hỗ trợ, thúc đẩy việc đăng ký, theo dõi và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

* *Về xây dựng các biện pháp hỗ trợ tạo lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu*

- Xây dựng nhóm đề tài nghiên cứu khoa học theo các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ trên cơ sở đầu ra kết quả nghiên cứu có thể ứng dụng, khai thác, chuyển giao cho doanh nghiệp, địa phương.

- Phối hợp với Đại học Huế để hỗ trợ các thủ tục đăng ký xác lập quyền hoặc đăng ký bảo vệ quyền cho các đối tượng quyền tác giả, quyền sở hữu và quyền liên quan

- Phân loại các kết quả nghiên cứu khoa học thành các nhóm nghiên cứu lý thuyết, nghiên cứu ứng dụng để quảng bá, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu.

* *Về khai thác tài sản trí tuệ và chuyển giao công nghệ*

- Xây dựng cơ sở dữ liệu các kết quả nghiên cứu có khả năng ứng dụng, định giá và chào hàng cho các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

- Tăng nguồn thu từ thương mại hóa các tài sản trí tuệ (chiếm tỷ lệ đáng kể trong nguồn thu của đơn vị).

- Xây dựng các biện pháp quảng bá tài sản trí tuệ, nâng cao năng lực cạnh tranh với các cơ sở đào tạo trong nước và khu vực.

### *3.3. Các nhóm giải pháp định hướng hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường ĐHKH giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*

#### 3.3.1. Giải pháp nâng cao nhận thức

- Phối hợp với ĐH Huế tổ chức các lớp tập huấn SHTT cho cán bộ và sinh viên.

- Tư vấn, khuyến khích đăng ký SHTT đối với các chủ trì đề tài NCKH mà Trường là đơn vị chủ trì.

#### 3.3.2. Hoàn thiện về tổ chức, cơ chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ

*a) Về cơ cấu tổ chức*

- Thông qua mạng lưới cộng tác viên, xây dựng hệ thống tổ chức quản lý sở hữu trí tuệ trong Nhà trường; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp để quản lý và khai thác có hiệu quả tài sản trí tuệ của đơn vị.

- Xây dựng và phát triển một số trung tâm nghiên cứu chuyên sâu, tiến tới triển khai thử nghiệm các kết quả nghiên cứu theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và địa phương.

*b) Về cơ chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ*

- Xây dựng cơ chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ và khai thác tài sản trí tuệ gắn mô hình hợp tác công - tư, kết hợp hài hòa lợi ích giữa chủ sở hữu tài sản trí tuệ với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

- Xây dựng quy định chi tiết về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ, trong đó lưu ý đến việc phân bổ hợp lý nguồn thu từ thương mại hóa tài sản trí tuệ.

- Tạo môi trường thuận lợi cho các giảng viên, nhà nghiên cứu phát huy hết khả năng về đào tạo và nghiên cứu khoa học; hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu mũi nhọn để thực hiện nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ theo đơn đặt hàng của các cơ quan Nhà nước, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và địa phương.

- Cập nhật thường xuyên các thông tin sáng chế làm căn cứ xây dựng các định hướng nghiên cứu khoa học đảm bảo các kết quả nghiên cứu có đủ điều kiện đăng ký bảo hộ.

#### 3.3.3. Phát triển và tạo lập tài sản trí tuệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn

*a) Phát triển và tạo lập tài sản trí tuệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ*

- Nghiên cứu và phát triển lĩnh vực công nghệ thông tin theo hướng ứng dụng để sản xuất ra một số sản phẩm có thương hiệu như công nghệ phần mềm và nội dung số, công nghệ an toàn và an ninh mạng,… Các kết quả nghiên cứu được xem xét, đánh giá, quảng bá và chuyển giao cho cá nhân, tổ chức có nhu cầu.

- Nghiên cứu phát triển công nghệ sinh học tập trung vào công nghệ gen, công nghệ tế bào, công nghệ vi sinh, công nghệ nano sinh học… Lựa chọn các kết quả nghiên cứu tiêu biểu có khả năng ứng dụng cao để đăng ký bảo hộ sáng chế và cấp bằng độc quyền sáng chế.

- Nghiên cứu tạo ra các chế phẩm sinh học phục vụ chế biến nông sản thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, phòng trừ các bệnh thường gặp của cây trồng, gia súc, gia cầm,… Lựa chọn các kết quả nghiên cứu tiêu biểu để đăng ký bảo hộ sáng chế và cấp bằng độc quyền sáng chế.

- Nghiên cứu và phát triển công nghệ xử lý nước, nước thải, chất thải chất rắn, chất thải nguy hại phù hợp điều kiện Miền Trung và cả nước.

*b) Phát triển và tạo lập tài sản trí tuệ trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn*

- Nghiên cứu các tri thức, văn hóa truyền thống, ngôn ngữ và văn hóa dân gian khu vực Miền Trung và Tây Nguyên.

- Nghiên cứu kinh tế, xã hội, văn hóa của cộng đồng cư dân khu vực Bắc Trung Bộ, vùng duyên hải Miền Trung.

#### 3.3.4. Đào tạo cán bộ, tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, giảng viên trong Nhà trường để nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ

- Xây dựng hệ thống các công cụ để phát hiện kịp thời và phòng chống các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong Nhà trường.

- Định kỳ rà soát, cập nhật hệ thống văn bản quản lý sở hữu trí tuệ; thường xuyên tiến hành đào tạo kiến thức cho cán bộ phụ trách quản lý và các cộng tác viên sở hữu trí tuệ của các đơn vị trong Nhà trường.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, sinh viên, nhà nghiên cứu của Trường về quyền sở hữu trí tuệ thông qua các hình thức khác nhau.

- Thường xuyên chia sẻ kinh nghiệm phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ của đơn vị mình, tăng cường giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm phát triển sở hữu trí tuệ với các trường thành viên của Đại học Huế, các cơ sở giáo dục đại học trong khu vực và cả nước.

#### 3.3.5. Xây dựng nguồn lực về tài chính cho hoạt động sở hữu trí tuệ

- Xây dựng chính sách tài chính phù hợp cho hoạt động sở hữu trí tuệ. Xác định nhu cầu tài chính trên cơ sở nhiệm vụ nghiên cứu khoa học đề xuất.

- Xây dựng chế độ đãi ngộ, khuyến khích đối với cán bộ, giảng viên, nhà nghiên cứu có thành tích cao trong hoạt động sở hữu trí tuệ.

- Tạo lập cơ chế phối hợp giữa Nhà trường với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng kết quả sở hữu trí tuệ của cán bộ, giảng viên nhà nghiên cứu của Trường.

#### 3.3.6. Hợp tác, quảng bá hoạt động sở hữu trí tuệ làm cầu nối gắn kết hoạt động sở hữu trí tuệ với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội

- Hình thành mạng lưới các đối tác chiến lược phục vụ cho hoạt động sở hữu trí tuệ trong khu vực Miền Trung – Tây Nguyên và cả nước, chú trọng liên kết, hợp tác với các đối tác có thế mạnh về sở hữu trí tuệ trên tất cả các lĩnh vực, nhất là các đối tác có thế mạnh về phát minh, sáng chế, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

- Liên kết phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ với các địa phương, các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước thông qua việc thực hiện các nghiên cứu, chuyển giao kết quả, quy trình công nghệ và trao đổi chuyên gia nhằm nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu, giảng dạy của Trường.

- Nghiên cứu, điều tra nhu cầu sử dụng tài sản trí tuệ và khả năng chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ cho các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp. Tiến hành nghiên cứu theo đặt hàng và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ theo nhu cầu của xã hội.

- Có chính sách kết nối với các lưu học sinh ở nước ngoài, các tiến sĩ, thạc sĩ tốt nghiệp từ nước ngoài để quảng bá hoạt động sở hữu trí tuệ của Nhà trường và chia sẻ những kinh nghiệm trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

## 4. Tổ chức thực hiện

Căn cứ vào chiến lược, Nhà trường ban hành các quy chế, quy định về hoạt động sở hữu trí tuệ và quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ phù hợp với quy chế, quy định quản lý và chiến lược phát triển hoạt động SHTT của ĐH Huế; Xây dựng các kế hoạch trung - dài hạn khác để thúc đẩy phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ của Nhà trường.

**HIỆU TRƯỞNG**

**(đã ký)**

**PGS.TS. Hoàng Văn Hiển**